

Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 26 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hải Y, sinh năm 1990

HKTT: xóm T, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đồng Minh T, sinh năm 1990

HKTT: xóm T, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị Hải Y và anh Đồng Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Hải Y và anh Đồng Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Công nhận sự thoả thuận:

Giao chị Trương Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con

chung là Đồng Minh T¹, sinh 15/02/2016 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao anh Đồng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đồng Minh T², sinh 07/5/2011 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con (cháu T¹), anh T không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con (cháu T²), nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y, anh T cho đến khi một trong hai bên hoặc cả hai bên có yêu cầu.

Chị Y, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Y, anh T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay và cũng không nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Trương Thị Hải Y nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008362 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Chị Y được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
- UBND xã H, TX Phổ Yên;
- Lưu: VP, HS.

Mạc Thị Hồng